TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12-9-2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông Huỳnh Hoàng Lam
+ Ông Dương Thanh Minh

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 111/2024/TLST-HNGĐ05/6/2024về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/8/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp K, xã V, huyện V, tỉnh Long An. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc Lê S, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp K, xã V, huyện V, tỉnh Long An. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 5 năm 2024 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị H trình bày:

Sau thời gian quen biết, bà và ông Nguyễn Quốc Lê S quyết định tiến đến hôn nhân vào năm 2011, không có tổ chức đám cưới, ngày 05/3/2013 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Long An. Sau khi cưới vợ chồng bà sinh sống tại ấp K, xã V, huyện V, tỉnh Long An. Vợ chồng bà sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do có những ý kiến bất đồng quan điểm, dẫn đến cãi vả làm cho tình cảm vợ chồng không hạnh phúc. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài được nữa nên bà xin ly hôn.

Về con chung: Giữa bà và ông Nguyễn Quốc Lê S có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo H1 (nam) sinh ngày 09/3/2013 hiện đang sống với bà, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Giữa bà và ông S không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Giữa bà và ông S không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng

Ông Nguyễn Quốc Lê S trình bày tại bản tự khai ngày 09 tháng 8 năm 2024: Sau một thời gian quen biết, ông và Huỳnh Thị H tiến tới hôn nhân vào năm 2011, có đăng ký kết hôn ngày 05/3/2013 tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Long An. Sau khi cưới ông bà sinh sống tại ấp K, xã V, huyện V, tỉnh Long An. Trong quá trình sống chung, thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng sau đó thường xuyên bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vả nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nữa. Ông bà đã sống ly thân, nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên trước yêu cầu ly hôn của Huỳnh Thị H ông đồng ý. Ông bà có 01 con chung: Nguyễn Huỳnh Bảo H1 (nam) sinh ngày 09/3/2013, ông đồng ý để vợ nuôi con. Về tài sản chung: Không có. Về nợ: Không có. Ông Nguyễn Quốc Lê S có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Quốc Lê S có nơi cư trú tại ấp K, xã V, huyện V, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Ông Nguyễn Quốc Lê S có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông S.

[3] Về hôn nhân: Giữa bà Huỳnh Thị H và ông Nguyễn Quốc Lê S xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Long An nên đây là hôn nhân hợp pháp, áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình để xem xét giải quyết.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải để tạo điều kiện cho hai bên hàn gắn tình cảm với nhau nhưng ông Nguyễn Quốc Lê S không tham gia phiên hòa giải và xin giải quyết vắng mặt, đã thể hiện ý chí không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Bà Huỳnh Thị H và ông Nguyễn Quốc Lê S xác định cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn không hạnh phúc và đã không sống chung với nhau. Bà Huỳnh Thị H cương quyết xin ly hôn, ông Nguyễn Quốc Lê

S cũng đồng ý ly hôn. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Huỳnh Thị H và ông Nguyễn Quốc Lê S là có thật và thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị H.

[5] Về con chung: Bà Huỳnh Thị H và ông Nguyễn Quốc Lê S có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo H1 (nam) sinh ngày 09/3/2013 hiện đang sống với bà H, cháu H1 có nguyện vọng sống với mẹ nên cần giao cháu H1 cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Thị H không yêu cầu ông Nguyễn Quốc Lê S cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời ông S không phải cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về tài sản: Bà Huỳnh Thị H và ông Nguyễn Quốc Lê S xác định không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[8] Về nợ: Bà Huỳnh Thị H và ông Nguyễn Quốc Lê S xác định không có nợ chung và không có người nào khác có yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[9] Về án phí: Bà Huỳnh Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 19, 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Quốc Lê S.

1. Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Quốc Lê S.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo H1 (nam) sinh ngày 09/3/2013 cho bà Huỳnh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Nguyễn Quốc Lê S tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Buộc bà Huỳnh Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước. Chuyển 300.000 đồng

tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0002635 ngày 05/6/2024 sang tiền án phí.

Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- UBND xã Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị The